



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.10.12730/2-1	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	03/10/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB
Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC
Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải
Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092530 – Đầu vào của HTXLNT
NT.092511 – Đầu ra của HTXLNT
Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 25/09/2024
Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 26/09/2024 – 02/10/2024
Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : Mẫu khách hàng gửi, lấy mẫu ngày 24/09/2024
Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		QCVN 28:2010/ BTNMT, CỘT A (K=1,2)
				NT.092530	NT.092531	
1	pH	--	TCVN 6492:2011 ^(*)	6,02	7,21	6,5 – 8,5
2	TSS	mg/L	TCVN 6625:2000 ^(*)	157	30	60
3	BOD ₅	mg/L	TCVN 6001-1:2008 ^(*)	264	25	36
4	COD	mg/L	SMEWW 5220C:2017 ^(*)	651	57	60
5	NH ₄ ⁺ _N	mg/L	TCVN 6179-1:1996 ^(*)	30,7	2,96	6
6	NO ₃ ⁻ _N	mg/L	SMEWW 4500NO ₃ .E:2017 ^(*)	1,82	12,4	36
7	PO ₄ ³⁻ _P	mg/L	TCVN 6202:2008 ^(*)	11,6	1,53	7,2
8	S ²⁻ _H ₂ S	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .C&D:2017 ^(*)	3,15	KPH (MDL=0,04)	1,2
9	Dầu, mỡ ĐTV	mg/L	SMEWW 5520B&F:2017 ^(*)	10,5	KPH (MDL=0,5)	12
10	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2017 ^(*)	1,1×10 ⁵	2,4×10 ³	3.000

Ghi chú/ Note:

(*) : Phương pháp đã được Bộ Tài Nguyên và Môi Trường công nhận/ Method is accredited by MONRE.
KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy

Giám đốc
Director

Dương Hoàng Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement.
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM
CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM
☎ 0949 825 262
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,
Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,
P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
✉ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com
http://duonghuynhenv.vn



CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG DƯƠNG HUỲNH
DUONG HUYNH ENVIRONMENT COMPANY LIMITED



Số/No: 24.10.12730/2-2	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	03/10/2024 Trang/Page: 1/1
------------------------	---	-------------------------------

Đơn vị yêu cầu/ Customer : CÔNG TY TNHH TM DV CÔNG NGHỆ & MÔI TRƯỜNG VINALAB

Địa điểm lấy mẫu/ Sampling location : BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM MINH ĐỨC

Địa chỉ/ Address : 551 Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

Loại mẫu/ Type of sample : Nước thải

Ký hiệu mẫu/ Mark of sample : NT.092530 – Đầu vào của HTXLNT
NT.092511 – Đầu ra của HTXLNT

Ngày lấy (nhận) mẫu/ Sampling (receiving) date : 25/09/2024

Ngày thử nghiệm/ Date of testing : 26/09/2024 – 02/10/2024

Phương pháp lấy mẫu/ Sampling method : Mẫu khách hàng gửi, lấy mẫu ngày 24/09/2024

Kết quả thử nghiệm/ Testing results :

TT No	Thông số Parameters	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả Result		QCVN 28:2010/ BTNMT, CỘT A (K=1,2)
				NT.092530	NT.092531	
1	Salmonella	CFU/100mL	TCVN 9717:2013 (ISO 19250:2010) ^(c)	KPH	KPH	KPH
2	Shigella	CFU/100mL	SMEWW 9276:2023 ^(c)	KPH	KPH	KPH
3	Vibrio cholerae	CFU/100mL	SMEWW 9278:2023 ^(c)	KPH	KPH	KPH

Ghi chú/ Note:

(c): Phương pháp đã được Vlat công nhận (VLAT-1.0596).

KPH: không phát hiện/ Not detected; MDL: giới hạn phát hiện của phương pháp/ Method detection limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm
The officer is in charge of the laboratory

Ths. Huỳnh Ngọc Thúy



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu phân tích và tại thời điểm đo./Test results in this test report are only valid for the testing sample and at the time of measurement..
2. Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty TNHH Môi trường Dương Huỳnh./This result shall not be reproduced, party or fully, unless written approval of Duong Huynh Environment Co., LTD.

BM01-QT7.8

BH/SD:02/01

Ngày BH: 12/04/2019

TRỤ SỞ CHÍNH

528/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp.HCM

CN: 1527/5A Vườn Lài, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. HCM

☎ 0949 825 262

duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH NINH THUẬN

Số 73, Trương Định, P. Phước Mỹ,

Tp. Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận

☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Số 5, Ngõ 5/102, Hoàng Quốc Việt, Tổ 23,

P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

☎ duonghuynh.vimcerts241@gmail.com

http://duonghuynhenv.vn